

Số: **36** /2009/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **17** tháng **6** năm 2009

THÔNG TƯ
Quy định về phòng chống dịch bệnh cho động vật thủy sản

Căn cứ Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ v/v sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Quy định về phòng chống dịch bệnh cho động vật thủy sản như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về phòng chống dịch bệnh cho động vật thủy sản nuôi (sau đây gọi tắt là thủy sản).

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là chủ cơ sở) có hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận chuyển thủy sản; các cơ quan quản lý nhà nước được giao quản lý công tác thú y thủy sản trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Cơ sở nuôi* là nơi nuôi, giữ động vật thủy sản bao gồm một hoặc nhiều ao, đầm, hồ, lồng, bè, giai (giềo), đăng, chắn và các hình thức nuôi khác có chung hệ thống cấp thoát nước, tương đối giống nhau về môi trường sinh thái, do một tổ chức hoặc cá nhân làm chủ.

2. *Ổ dịch* là cơ sở nuôi đang có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của thủy sản thuộc Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch.

3. *Vùng dịch* là vùng có trên 10% diện tích của vùng nuôi bị bệnh thuộc Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch.

4. *Thủy sản nghi nhiễm bệnh* là thủy sản dễ nhiễm bệnh và đã tiếp xúc hoặc ở gần thủy sản mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh.

5. *Thủy sản nhiễm bệnh* là thủy sản có biểu hiện khác thường nhưng chưa có triệu chứng của bệnh.

6. *Thủy sản nghi mắc bệnh* là thủy sản có triệu chứng, bệnh tích của bệnh nhưng chưa rõ, chưa xác định được mầm bệnh hoặc thủy sản ở trong vùng dịch và có biểu hiện không bình thường.

7. *Thủy sản mắc bệnh* là thủy sản nhiễm bệnh và có triệu chứng, bệnh tích điển hình của bệnh đó hoặc đã xác định được mầm bệnh.

8. *Tác nhân gây bệnh* là các yếu tố gây bệnh truyền nhiễm và ký sinh trùng gây bệnh cho thủy sản.

Điều 3. Chế độ báo cáo bệnh, dịch bệnh thủy sản

1. Mỗi huyện/trạm thú y huyện có hoạt động nuôi trồng thủy sản phải có ít nhất một cán bộ chịu trách nhiệm về công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản, chịu trách nhiệm tổng hợp và báo cáo tình hình dịch bệnh thủy sản trên địa bàn. Thông báo tới các hộ nuôi thủy sản, các cơ quan cấp trên địa chỉ liên lạc (điện thoại, fax hoặc email) của trạm hoặc cán bộ phụ trách để liên lạc khi cần thiết. Các cán bộ được phân công phải thực hiện việc báo cáo định kỳ tình hình dịch bệnh thủy sản vào thứ 5 hàng tuần cho Chi cục Thú y tỉnh.

2. Chi cục Thú y tỉnh là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm về công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản trên phạm vi tỉnh/thành phố, chịu trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ tình hình bệnh, dịch bệnh thủy sản vào trước 10h sáng thứ 6 hàng tuần cho Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y.

3. Cơ quan Thú y vùng có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình dịch bệnh thủy sản trong phạm vi vùng và báo cáo về Cục Thú y vào ngày thứ 5 tuần thứ 4 hàng tháng.

4. Khi có dịch bệnh, các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo ngày hoặc theo yêu cầu của Cục Thú y.

Chương II PHÒNG BỆNH

Điều 4. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản

Vào tháng 10 hàng năm, Chi cục Thú y tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thú y) chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tổng kết đánh giá tình hình dịch bệnh thủy sản tại các cơ sở nuôi trong năm và lập kế hoạch cho năm tới theo các bước sau:

1. Phân tích kết quả giám sát dịch bệnh thủy sản của năm trước và tổ chức điều tra bổ sung ở các cơ sở nuôi thủy sản phục vụ cho việc lập kế hoạch cho năm tới.

2. Tổng hợp và đánh giá các thông tin nhằm xác định mức độ nguy cơ về phát sinh, lây lan dịch bệnh thủy sản trong phạm vi một xã và giữa các xã trong tỉnh/thành phố.

3. Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các vùng nuôi theo mức độ nguy cơ trên phạm vi tỉnh/thành phố.

4. Gửi kế hoạch phòng chống dịch bệnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt cho Cục Thú y để giám sát, chỉ đạo.

5. Triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh đã được phê duyệt tới các huyện/thị xã, xã/thị trấn.

Trong trường hợp có diễn biến dịch bệnh bất thường, cần thay đổi kế hoạch cho phù hợp, Chi cục Thú y tổng hợp tình hình báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT trình UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp và báo cáo Cục Thú y.

Điều 5. Nội dung phòng bệnh thủy sản

1. Tuyên truyền về phòng bệnh thủy sản

a) Việc tuyên truyền về phòng bệnh thủy sản đảm bảo được triển khai thường xuyên tới cộng đồng và từng hộ nuôi trước các vụ nuôi;

b) Nội dung, chương trình truyền thông về phòng chống dịch bệnh thủy sản do Cục Thú y xây dựng và hướng dẫn Chi cục Thú y tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương;

c) Hình thức tuyên truyền ở từng cấp do cơ quan quản lý cấp đó lựa chọn nhưng phải đảm bảo nội dung tuyên truyền tới cộng đồng và hộ nuôi thủy sản chính xác và hiệu quả nhất.

2. Chủ động giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh

Chi cục Thú y tỉnh thực hiện:

a) Chỉ đạo cán bộ thú y huyện, xã và phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện việc lấy mẫu thủy sản xét nghiệm định kỳ và kiểm tra các chỉ tiêu môi trường;

b) Đối với các chỉ tiêu môi trường được kiểm tra tại hiện trường, cán bộ thú y thực hiện việc ghi chép vào biểu mẫu theo hướng dẫn của Cục Thú y ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra. Biểu mẫu ghi chép này được chuyển về Chi cục Thú y tỉnh lưu trữ sau khi kết thúc đợt kiểm tra, lấy mẫu;

c) Đối với các chỉ tiêu môi trường nước và bệnh không kiểm tra được tại hiện trường, cán bộ thú y tiến hành lấy mẫu, bảo quản và gửi về Chi cục Thú y tỉnh để phân tích, xét nghiệm. Đối với các chỉ tiêu vượt quá năng lực, Chi cục Thú y gửi mẫu tới các phòng xét nghiệm được chỉ định khác;

d) Các phòng xét nghiệm ưu tiên xét nghiệm mẫu từ vùng dịch. Thời gian trả lời kết quả không được chậm hơn so với thời gian mà phòng xét nghiệm đã công bố;

đ) Ngay sau khi nhận được kết quả phân tích, xét nghiệm, Chi cục Thú y tỉnh thông báo kết quả kèm theo hướng dẫn cụ thể các biện pháp phòng chống dịch bệnh thủy sản (nếu cần) tới chủ cơ sở và Cơ quan Thú y vùng.

3. Vệ sinh phòng bệnh

Chủ cơ sở nuôi phải thực hiện:

a) Tuân thủ mùa vụ thả nuôi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thủy sản địa phương;

b) Phòng bệnh cho thủy sản trong toàn bộ quá trình nuôi bắt đầu từ việc tẩy dọn ao đầm cho đến khi thu hoạch theo đúng hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền;

c) Tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật trong việc chuẩn bị ao nuôi, quản lý chất lượng nước và chăm sóc sức khỏe thủy sản đảm bảo hạn chế tối đa mầm bệnh và giảm thiểu các chất độc hại cho thủy sản nuôi. Chỉ được phép sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp & PTNT công bố, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

d) Thiết kế hệ thống nuôi thủy sản và áp dụng các biện pháp kỹ thuật theo các hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh và kỹ thuật nuôi của cơ quan chức năng, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất trong phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường;

đ) Chỉ sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, được chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y.

Chương III CHỐNG DỊCH

Điều 6. Khai báo và điều tra ổ dịch

1. Chủ cơ sở nuôi khi phát hiện thủy sản nghi nhiễm bệnh hoặc chết bất thường phải báo ngay cho cán bộ thú y xã, huyện/Trạm Thú y huyện.

2. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin của chủ cơ sở nuôi, Trạm Thú y phải cử ngay cán bộ đến hiện trường kiểm tra, hướng dẫn xử lý tạm thời (cách ly cơ sở nuôi, tuyệt đối không để thất thoát thủy sản nghi nhiễm bệnh ra môi trường, cấm cò trắng để thông báo về sự xuất hiện bệnh cho các cơ sở xung quanh biết để có biện pháp đề phòng) đồng thời có trách nhiệm xác minh và báo cáo ngay cho cơ quan thú y cấp tỉnh.

3. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận thông tin của Trạm Thú y, Chi cục Thú y chủ trì thực hiện việc điều tra, lấy mẫu môi trường và mẫu bệnh phẩm để tiến hành xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh. Đối với các bệnh phẩm mà ở địa phương chưa đủ điều kiện xét nghiệm thì phải gửi mẫu đến Cơ quan Thú

y vùng hoặc Trung tâm Chẩn đoán thú y trung ương để chẩn đoán xác định nguyên nhân bệnh trong thời gian ngắn nhất.

4. Khi xác định được nguyên nhân gây bệnh thì phải áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn dịch lây lan theo qui định tại khoản 1, 2, 3 Điều 9 Thông tư này.

Điều 7. Công bố dịch

1. Trên cơ sở đánh giá ảnh hưởng giữa các vùng nuôi và kết quả điều tra ổ dịch, Chi cục Thú y thực hiện việc khoanh vùng kiểm soát chặt chẽ ổ dịch không để lây lan rộng.

2. Khi có đủ các điều kiện công bố dịch như quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh Thú y năm 2004:

Chi cục Thú y báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định công bố dịch.

Phạm vi công bố dịch như sau:

- a) Khi có ít nhất 03 vùng dịch xảy ra tại một thôn/ấp thì công bố dịch trên địa bàn xã;
- b) Khi dịch xảy ra từ 03 xã trở lên trong một huyện thì công bố dịch trên địa bàn toàn huyện;
- c) Khi dịch xảy ra từ 03 huyện trở lên trong một tỉnh thì công bố dịch trên địa bàn toàn tỉnh;

Cục Thú y đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT công bố dịch khi dịch bệnh xảy ra trên phạm vi hai tỉnh trở lên.

Điều 8. Kiểm soát vận chuyển

1. Cục Thú y chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Chi cục Thú y các tỉnh áp dụng chế độ kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển tăng cường ngay khi công bố dịch chính thức có hiệu lực.

2. Thủy sản dễ cảm nhiễm với bệnh đang công bố không được vận chuyển từ các vùng khác vào vùng dịch hoặc ngược lại từ vùng dịch ra các vùng khác với mục đích nuôi giữ hoặc làm giống.

3. Thủy sản thương phẩm chỉ được phép vận chuyển ra ngoài vùng có dịch sau khi đã xử lý theo đúng hướng dẫn và có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Các biện pháp xử lý đối với ổ dịch

1. Nếu thủy sản đã đạt kích cỡ thương phẩm mà phát hiện bị mắc bệnh đặc biệt là các bệnh có trong Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch, cần tiến hành thu hoạch ngay để tránh thiệt hại. Thủy sản mắc bệnh chỉ được sử dụng làm thực phẩm và phải được chế biến (làm chín bằng nhiệt, hoặc tùy từng loại bệnh có yêu cầu cụ thể về phương pháp chế biến) tại cơ sở chế biến theo sự hướng dẫn của

cơ quan an toàn vệ sinh thực phẩm và cơ quan thú y có thẩm quyền. Phương tiện chuyên dùng vận chuyển thủy sản phải kín, không gây rò rỉ nước hoặc rơi vãi thủy sản ra ngoài môi trường trong quá trình vận chuyển và phải được vệ sinh khử trùng trước và sau khi ra vào vùng dịch.

2. Nếu thủy sản chưa đạt kích cỡ thương phẩm, khi phát hiện bị mắc bệnh trong Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch thì Chi cục Thú y chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn xử lý tiêu diệt mầm bệnh bằng các loại hoá chất được phép sử dụng theo đúng qui trình, đảm bảo vệ sinh môi trường và khoanh vùng không cho bệnh lây lan ra ao/đầm lân cận.

3. Sau khi thu hoạch chủ cơ sở phải xử lý diện tích nuôi bị mắc bệnh bằng hoá chất được phép sử dụng. Việc khử trùng tiêu độc các cơ sở có thủy sản nhiễm bệnh phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của Cục Thú y với sự giám sát của cán bộ thú y địa phương.

4. Chi cục Thú y thống kê diện tích bị bệnh báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT hỗ trợ hóa chất dập dịch.

5. Đối với các cơ sở đã bị tiêu huỷ do dịch bệnh: nếu đang còn trong thời kỳ mùa vụ nuôi chính, Chi cục Thú y hướng dẫn chủ hộ nuôi thả lại giống cho kịp thời vụ sản xuất sau khi có công bố hết dịch.

Điều 10. Công bố hết dịch

1. Điều kiện công bố hết dịch:

a) Trong phạm vi 14 ngày kể từ ngày đàn thủy sản mắc bệnh cuối cùng bị chết, phải sơ chế bắt buộc, bị tiêu huỷ hoặc lạnh bệnh mà không có đàn thủy sản nào bị mắc bệnh hoặc chết vì bệnh dịch đã công bố;

b) Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc vùng có dịch đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y.

2. Thẩm quyền công bố hết dịch:

Khi đủ điều kiện công bố hết dịch, theo đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT đối với cấp tỉnh và Cục Thú y đối với cấp quốc gia, cơ quan có thẩm quyền công bố dịch qui định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này ban hành quyết định công bố hết dịch, bãi bỏ vùng có dịch.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thú y

1. Xây dựng và trình Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản trên phạm vi toàn quốc.

2. Trình Bộ Nông nghiệp&PTNT ban hành Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch.

3. Hướng dẫn và giám sát kỹ thuật về phòng chống dịch bệnh cho các đối tượng thủy sản nuôi trọng điểm; quy trình khử trùng tiêu độc cơ sở.

4. Quản lý, giám sát việc sử dụng Quỹ dự trữ quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

5. Hướng dẫn các Chi cục Thú y báo cáo tình hình dịch bệnh thủy sản theo yêu cầu của Thông tư này.

6. Tổ chức tập huấn về các biện pháp phòng chống dịch bệnh thủy sản cho các Chi cục Thú y và các đơn vị trực thuộc Cục.

7. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản của các Chi cục Thú y.

8. Xây dựng và hướng dẫn các đơn vị về biểu mẫu và hình thức gửi báo cáo đảm bảo kịp thời và chính xác.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Nuôi trồng thủy sản

1. Xây dựng và chỉ đạo triển khai áp dụng các quy chuẩn sản xuất thủy sản giống đảm bảo chất lượng; các quy chuẩn nuôi thủy sản theo hướng bền vững, phù hợp với từng hình thức nuôi và đáp ứng các yêu cầu an toàn dịch bệnh.

2. Chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện mùa vụ nuôi thủy sản, việc áp dụng kỹ thuật trong sản xuất giống, nuôi thủy sản thương phẩm.

3. Phối hợp với Cục Thú y trong việc phòng chống dịch bệnh thủy sản.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Hướng dẫn việc sơ chế, chế biến thủy sản thu hoạch từ vùng dịch đáp ứng yêu cầu an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở sơ chế, chế biến được phân cấp theo Quyết định số 117/2008/QĐ-BNN ngày 11/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp&PTNT ban hành Quy chế kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu khắc phục đối với những cơ sở chế biến thủy sản thu hoạch từ vùng dịch không đáp ứng yêu cầu an toàn dịch bệnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

1. Phân công trách nhiệm cho các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát dịch bệnh trên thủy sản nuôi tại địa phương.

2. Phối hợp với Cục Thú y trong việc tổ chức phòng chống dịch bệnh và thu mẫu kiểm tra, giám sát dịch bệnh theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh của địa phương.

3. Chỉ đạo, giám sát việc xử lý, tiêu hủy thủy sản nhiễm bệnh và huy động lực lượng tham gia chống dịch ở địa phương theo đề nghị của cơ quan thú y.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở, vùng nuôi thủy sản an toàn tại địa phương; quản lý cơ sở, vùng nuôi thủy sản an toàn theo chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập quỹ phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản tại địa phương và trong trường hợp công bố dịch, công bố hết dịch.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn người nuôi các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tăng cường kiểm tra, giám sát dịch bệnh thủy sản nuôi ở địa phương.

4. Hướng dẫn việc sơ chế, chế biến thủy sản thu hoạch từ vùng dịch đáp ứng yêu cầu an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở sơ chế, chế biến theo phân cấp theo Quyết định số 117/2008/QĐ-BNN ngày 11/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành Quy chế kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Thông báo công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến từng người nuôi về mùa vụ thả nuôi thủy sản.

Điều 16. Trách nhiệm của Chi cục Thú y

1. Thực hiện việc điều tra, khảo sát và xây dựng, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản.

2. Báo cáo tình hình dịch bệnh thủy sản theo hướng dẫn của Cục Thú y.

3. Thực hiện kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh giống và các cơ sở.

4. Tổ chức lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, dịch bệnh thủy sản.

5. Lập kế hoạch và tổ chức tập huấn nâng cao trình độ về phòng chống dịch bệnh cho cán bộ thú y và các cơ sở nuôi trên địa bàn quản lý.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp tăng cường kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngay khi Quyết định công bố dịch bệnh thủy sản có hiệu lực.

7. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chống dịch bệnh thủy sản tại cơ sở sản xuất, kinh doanh giống và các cơ sở.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc vận chuyển thủy sản thu hoạch từ vùng dịch về cơ sở chế biến.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ cơ sở nuôi

1. Áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh; chấp hành các quy định về kiểm dịch, báo cáo dịch bệnh, thiết lập và lưu trữ các loại hồ sơ liên quan tới con giống; cải tạo ao đầm; chăm sóc, quản lý thủy sản; xử lý chất thải (nước thải, bùn thải và rác thải) theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

2. Hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, dịch bệnh.

3. Được tham dự các khóa tập huấn về phòng chống dịch bệnh thủy sản, kỹ thuật nuôi do các cơ quan quản lý tổ chức.

4. Được hưởng các hỗ trợ của nhà nước về chống dịch theo quy định hiện hành.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp&PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Cục Thú y, Cục NTTS, Cục QLCL NLS&TS-Bộ NN&PTNT;
- Sở NN&PTNT, Chi cục Thú y các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Lưu: VT, PC.

**KT: BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Diệp Kinh Tân